

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI LĂNG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 14/2022/HS-ST
Ngày 07/9/2022*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG, TỈNH QUẢNG TRỊ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Bùi Diệu Lương.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Quang Sỹ.

- Bà Nguyễn Thị La.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Bát - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm: Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị và điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ Công an huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai (theo hình thức phiên tòa trực tuyến) vụ án hình sự thụ lý số 18/2022/TLST-HS ngày 18/8/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXXST-HS ngày 24/8/2022 đối với bị cáo:

Văn Viết D (tên gọi khác: N),, sinh ngày 29/3/1993 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Văn Viết H (đã chết) và bà Văn Thị L, sinh năm 1955; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/12/2021 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Ông Nguyễn Thành N, sinh năm 1969; trú tại: Thôn U, xã P, huyện H, tỉnh Quảng trị; có mặt

- Bà Văn Thị B, sinh năm 1972; trú tại: Thôn U, xã P, huyện H, tỉnh Quảng trị; vắng mặt

Người đại diện hợp pháp của bà Văn Thị B: Ông Nguyễn Thành N, sinh năm 1969; trú tại: Thôn U, xã P, huyện H, tỉnh Quảng trị - Là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 05/9/2022); có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Văn Thị Mỹ H; sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn U, xã P, huyện H, tỉnh Quảng trị; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2019, Văn Viết D trong lúc xem bói cho gia đình ông Nguyễn Thành N đã nói dưới mảnh đất vườn phía sau nhà công N có hài cốt liệt sĩ làm ông N tin tưởng và lập am thờ.

Đến tháng 8/2021, do cần tiền để sử dụng cho mục đích cá nhân nên D nảy sinh ý định quay lại đề nghị gia đình ông N đào lấy hài cốt liệt sĩ, rồi lợi dụng việc này để lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Từ suy nghĩ đó, D gọi điện cho bà Văn Thị B (là vợ của ông N) yêu cầu đưa 20.000.000 đồng để làm lễ cúng đào hài cốt liệt sĩ. Do tin tưởng nên gia đình ông N đồng ý. Sau khi lấy tiền, tiêu xài cá nhân hết, D tiếp tục đến nhà ông N giả vờ làm lễ cúng rồi đưa thông tin gian dối là dưới mảnh đất vườn phía sau nhà ông N có nhiều vàng do hài cốt liệt sĩ trông giữ. Vì vậy, phải đào hết số vàng này mới lấy được hài cốt liệt sĩ và yêu cầu gia đình ông N đưa 6.000.000 đồng để làm lễ cúng đào tìm vàng. Lấy được tiền, D vào thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế tìm mua 133 cái nhẫn kim loại tròn, có màu vàng (gọi chung là vàng giả) hết 4.200.000 đồng, số tiền còn lại D tiêu xài cá nhân hết. Lần thứ ba đến nhà ông N, D yêu cầu gia đình ông N chuẩn bị 01 cái cuốc, 01 cái xẻng để đào vàng, ông N, bà B ở lại trong nhà khi nào gọi mới được ra, còn D giả vờ thắp hương làm lễ cúng tại mảnh đất vườn phía sau, rồi lợi dụng lúc không có ai D đào một cái hố và lén lút đặt 133 cái nhẫn vàng giả đã chuẩn bị sẵn vào nhiều vị trí khác nhau ở dưới đáy hố, mỗi vị trí khoảng 10 cái và lấp đất lại. Sau đó, gọi ông N, bà B đi ra vườn, D cầm cuốc, xẻng giả vờ đào tìm vàng, rồi đào vào vị đã chôn sẵn cho đến khi thấy 06 cái nhẫn, D ra vẻ vui mừng và rất thần bí, sau đó yêu cầu ông N chuẩn bị một cái khăn vải màu vàng để đựng số vàng giả này. D bỏ vào khăn gói lại, bảo ông N đem cất giấu thật kỹ và đưa cho D số tiền 12.000.000 đồng để cúng tạ ơn.

Với hành vi tương tự, 13 lần khác D đến nhà ông N đào lấy 127 cái nhẫn vàng giả đã được chôn từ trước đưa cho ông N, mỗi lần thực hiện xong thì yêu cầu gia đình ông N phải đưa tiền làm lễ cúng tạ ơn, nhằm chiếm đoạt tổng số tiền 169.000.000 đồng.

Để tránh bị phát hiện, D chỉ thực hiện việc đào tìm vàng vào buổi trưa, thời gian ít người qua lại và yêu cầu gia đình ông N không nói cho người khác biết sự việc, không được tự ý đào vàng và số vàng đào được, yêu cầu cất kỹ, sau 49 ngày mới được lấy ra sử dụng.

Khi đào lấy hết số nhẫn vàng giả đã chôn lấp, nhằm tiếp tục thực hiện hành vi lừa đảo của mình, D đã 07 lần lợi dụng việc xem bói, yêu cầu gia đình ông N đưa thêm tổng số tiền 53.000.000 đồng cho D làm cúng để được sử dụng số nhẫn vàng giả nêu trên.

Đến tháng 11/2021, ông N lấy các nhẫn vàng mà D đưa đem ra hiệu vàng ở thị xã Quảng Trị để bán thì chủ hiệu vàng xác định là vàng giả và không đồng ý mua nên ông N đã lấy 02 cái nhẫn trong số 133 cái nhẫn vàng giả đó đem đốt thì bên ngoài nó chuyển thành màu đen. Lúc này, ông N mới biết bị lừa nên nhiều lần gọi điện thoại yêu cầu D trả lại tiền. Vì sợ ông N trình báo sự việc đến cơ quan Công an nên D đã thừa nhận hành vi lừa đảo của mình, đồng ý sẽ trả lại số tiền 260.000.000 đồng cho gia đình ông N và ký tên xác nhận vào giấy cam kết trả tiền để ông N làm bằng chứng. Tuy nhiên, đến ngày 08/12/2021, D vẫn không trả lại tiền nên ông N viết đơn tố giác sự việc nêu trên đến cơ quan Công an huyện Hải Lăng. Sau đó, vào ngày 13/12/2021, D đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Lăng đầu thú.

Như vậy, từ tháng 8/2021 đến tháng 11/2021, Văn Viết D đã 23 lần đến nhà ông Nguyễn Thành N dùng thủ đoạn xem bói, làm lễ cúng để đưa ra các thông tin gian dối như: Nhà ông N có hài cốt liệt sĩ, có vàng, nhằm chiếm đoạt tổng số tiền 260.000.000 đồng. Số tiền này, D đã sử dụng vào việc sinh hoạt cá nhân và tiêu xài hết.

Tại các Phiếu kết quả thử nghiệm từ số/N⁰:161221.002/TNV77 đến số/N⁰ 161221.002/TNV209 ngày 20/12/2021 của Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng - Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng Quảng Trị, có kết quả: Mẫu thử không có vàng.

Tại Kết luận giám định số 63/KL-C09C-Đ2 ngày 14/3/2022 của Phân viện KHHS tại thành phố Đà Nẵng kết luận về đối tượng giám định như sau: 131 cái nhẫn tròn bằng kim loại, màu vàng gửi giám định đều là hợp kim của đồng (Cu) và kẽm (Zn), hàm lượng đồng và kẽm trung bình như sau: đồng là 65,5%, kẽm là 34,5%, tổng khối lượng mẫu là 479,54gam; 02 cái nhẫn tròn bằng kim loại, màu đen gửi giám định đều là hợp kim của đồng (Cu) và kẽm (Zn), hàm lượng đồng và kẽm trung bình như sau: đồng là 65,5%; kẽm là 34,5%, tổng khối lượng mẫu là 8,24gam.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKSHL ngày 24/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng đã truy tố bị cáo Văn Viết D về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam. Về trách nhiệm dân sự buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền còn lại là 210.000.000 đồng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong khoảng thời gian từ tháng 8/2021 đến tháng 11/2021, Văn Viết D đã 23 lần dùng thủ đoạn gian dối bằng việc xem bói, đưa thông tin có hài cốt liệt sĩ, có vàng, rồi đem vàng giả chôn trong vườn nhà ông Nguyễn Thành N, sau đó làm lễ cúng để lấy vàng, cúng để sử dụng vàng nhằm chiếm đoạt của ông Nguyễn Thành N và bà Văn Thị B với tổng số tiền là 260.000.000 đồng vào mục đích tiêu xài cá nhân.

Đủ cơ sở để kết luận bị cáo Văn Viết D đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi lợi dụng lòng mê tín của người khác để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, nên cần phải xử lý nghiêm minh để trừng trị, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội thuộc tội phạm rất nghiêm trọng.

Bị cáo đã 23 lần thực hiện hành vi phạm tội với mỗi lần đều chiếm đoạt số tiền từ 2.000.000 đồng trở lên, nên phải chịu tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, cần xem xét cho bị cáo vì trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tích cực tác động đến gia đình để bồi thường thiệt hại. Vì vậy, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú, phía bị hại đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bản thân bị cáo đã được tặng danh hiệu “Chiến sĩ tiên tiến” vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua quyết thắng năm 2014 theo Quyết định số 1268/QĐ-K890 ngày 24/12/2014 của Kho K890 Cục Quân khí nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm. Bị cáo đang bị tạm giam nên tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[4] Đối với việc Văn Viết D khai mua 133 cái nhẫn tròn bằng kim loại, màu vàng của một người phụ nữ bán hàng rong ở địa phận phường Kim Long, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Lăng đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nên chưa có cơ sở để xem xét, xử lý.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong số tiền 260.000.000 đồng mà bị cáo chiếm đoạt thì chị gái của bị cáo là bà Văn Thị Mỹ H đã thay bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng, còn lại 210.000.000 đồng bị hại yêu cầu bị cáo có trách nhiệm tiếp tục bồi thường. Vì vậy cần buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 210.000.000 đồng này. Bà Văn Thị Mỹ H không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 50.000.000 đồng đã bồi thường cho bị hại nên không xem xét.

[6] Về vật chứng: Cần tịch thu tiêu huỷ 131 cái nhẫn tròn màu vàng và 02 nhẫn tròn màu đen là công cụ, phương tiện phạm tội. Trả lại cho ông Nguyễn Thành N 01 cái xẻng và 01 cái cuốc.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

1. Tuyên bố bị cáo Văn Viết D (tên gọi khác: N) phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Xử phạt bị cáo Văn Viết D (tên gọi khác: N) 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/12/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Văn Viết D (tên gọi khác: N) phải bồi thường cho ông Nguyễn Thành N và bà Văn Thị B số tiền 260.000.000 đồng (hai trăm sáu mươi triệu đồng), đã bồi thường 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), còn phải tiếp tục bồi thường 210.000.000 đồng (hai trăm mười triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) phong bì niêm phong số 63/C09C-Đ2, bên ngoài có dấu đỏ của Phân viện Khoa học hình sự thành phố Đà Nẵng, chữ ký và tên của Phạm Thị Thu Phương và Dương Chí Hòa, bên trong có 131 chiếc nhẫn

tròn bằng kim loại, màu vàng có tổng khối lượng mẫu là 477,54 gam; 02 chiếc nhẫn tròn bằng kim loại, màu đen giám định có tổng khối lượng mẫu là 8,04 gam; toàn bộ vỏ bao gói.

- Trả lại cho ông Nguyễn Thành N:

+ 01 (một) cái xẻng dài 111 cm; cán làm bằng tre thân tròn, đường kính 2,5 cm, dài 85 cm; lưỡi làm bằng kim loại dài 42 cm, rộng 22,8 cm.

+ 01 (một) cái cuốc dài 32 cm; cán làm bằng gỗ thân tròn, đường kính 3 cm, dài 32 cm; lưỡi làm bằng kim loại dài 24 cm, rộng 6,5 cm.

(Vật chứng hiện đang có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Lăng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/5/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Lăng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Lăng)

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Bị cáo Văn Viết D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 10.500.000 đồng (mười triệu năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an huyện Hải Lăng;
- VKSND huyện Hải Lăng;
- THADS huyện Hải Lăng;
- THAHS;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Bùi Diệu Lương